

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 43/2022/DS-ST  
Ngày: 11-8-2022  
V/v tranh chấp nghĩa vụ  
thanh toán

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Xuân Trường

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thảo Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2022/TLST-DS ngày 20/4/2022 về tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXXST-DS ngày 25/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim Q, sinh năm 1967 và ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1966; Cùng nơi cư trú: Số M đường B, khu phố N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Q: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số M đường B, khu phố N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/4/2022). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lương Thị T1, sinh năm 1965 và ông Lê Đức H, sinh năm 1964; Cùng nơi cư trú: Số M đường số M, thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Q là ông Huỳnh Văn T trình bày:

Ông T và bà Lê Thị Kim Q là vợ chồng, có kinh doanh thức ăn gia súc. Ông Lê Đức H, bà Lương Thị T1 chăn nuôi heo nên thường xuyên mua thức ăn gia súc ở chỗ vợ chồng ông T, bà Q từ năm 2009 đến nay. Những năm đầu, ông

H, bà T1 đều trả tiền nhưng không đầy đủ mà lúc nào cũng có nợ lại. Tuy nhiên đến ngày 24/01/2020, ông H, bà T1 trả cho vợ chồng ông T, bà Q được 5.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 52.975.000 đồng. Cho đến nay vẫn chưa thanh toán được cho ông T, bà Q khoản tiền nợ nào.

Nay ông T, bà Q khởi kiện tại Tòa án yêu cầu giải quyết như sau: Buộc ông H, bà T1 phải thanh toán cho bà Lê Thị Kim Q và ông Huỳnh Văn T số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ 88.915.000 đồng (Tám mươi tám triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng), trong đó gồm:

+ Tiền gốc 52.975.000 đồng.

+ Tiền lãi tính trên 57.975.000 đồng tính từ ngày 25/01/2019 đến ngày 24/01/2020 (12 tháng) theo mức lãi suất 1,66%/tháng là 11.548.000 đồng.

+ Tiền lãi tính trên 52.975.000 đồng tạm tính từ ngày 24/01/2020 đến ngày 14/4/2022 (27 tháng 20 ngày) theo mức lãi suất 1,66%/tháng là 24.329.000 đồng.

\* Tại bản tự khai, ông T, bà Q yêu cầu bà Lương Thị T1 và ông Lê Đức H phải thanh toán cho vợ chồng ông T, bà Q số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ 65.375.900 đồng (Sáu mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm đồng), trong đó gồm: tiền gốc 52.975.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 24/01/2020 đến ngày 22/6/2022 (28 tháng 27 ngày) theo mức lãi suất 0,83%/tháng:  $52.975.000 \times 28 \text{ tháng } 27 \text{ ngày (867 ngày)} \times 0,83\%/\text{tháng (0,027\%/ngày)} = 12.400.900 \text{ đồng}$ .

\* Tại buổi làm việc hòa giải, ông H, bà T1 đã trả cho vợ chồng ông T, bà Q 20.000.000 đồng, bà Q đã đếm và nhận đủ số tiền này. Như vậy, số tiền nợ gốc còn lại là 32.975.000 đồng. Tiền lãi được tính như sau:

+ Tiền lãi tính trên 52.975.000 đồng tính từ ngày 24/01/2020 đến ngày 21/7/2022 (29 tháng 26 ngày) theo mức lãi suất 0,83%/tháng:  $52.975.000 \text{ đồng} \times 29 \text{ tháng } 26 \text{ ngày (896 ngày)} \times 0,83\%/\text{tháng (0,027\%/ngày)} = 12.815.000 \text{ đồng}$ .

+ Tiền lãi tính trên 32.975.000 đồng sẽ được tiếp tục tính theo mức 0,83%/tháng đến khi vụ án được giải quyết xong.

\* Tại bản trình bày ý kiến ngày 10/8/2022, ông T yêu cầu bà Lương Thị T1 và ông Lê Đức H phải thanh toán cho vợ chồng ông T, bà Q số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ 45.977.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), trong đó gồm:

+ Tiền gốc 32.975.000 đồng.

+ Tiền lãi tính trên 52.975.000 đồng từ ngày 24/01/2020 đến ngày 21/7/2022 (29 tháng 26 ngày) theo mức lãi suất 0,83%/tháng:  $52.975.000 \text{ đồng} \times 29 \text{ tháng } 26 \text{ ngày (896 ngày)} \times 0,83\%/\text{tháng (0,027\%/ngày)} = 12.815.000 \text{ đồng}$ .

+ Tiền lãi tính trên 32.975.000 đồng từ ngày 22/7/2022 đến ngày 11/8/2022 (21 ngày) theo mức lãi suất 0,83%/tháng:  $32.975.000 \text{ đồng} \times 21 \text{ ngày} \times 0,83\%/\text{tháng (0,027\%/ngày)} = 187.000 \text{ đồng}$ .

Ông T không yêu cầu tính bất cứ khoản lãi nào khác.

- Tại bản tự khai ngày 22/6/2022, bị đơn ông Lê Đức H, bà Lương Thị T1 trình bày: Ông H, bà T1 là vợ chồng, cùng làm nông và có chăn nuôi heo. Ông H, bà T1 thường xuyên mua thức ăn gia súc tại cửa hàng của bà Lê Thị Kim Q, ông Huỳnh Văn T từ năm 2009 đến nay. Những năm đầu, ông H, bà T1 mua nhiều có thanh toán tiền cho ông T, bà Q nhưng lúc nào cũng còn nợ lại. Nhưng đến năm 2017, vì không bán được heo nên việc kinh doanh khó khăn. Ông H, bà T1 có nợ lại 01 số tiền là 72.975.000 đồng. Ngày 04/4/2018, ông H, bà T1 trả cho ông T, bà Q được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 62.975.000 đồng. Ngày 25/01/2019, ông H, bà T1 trả được 5.000.000 đồng, còn nợ lại 57.975.000 đồng. Ngày 24/01/2020, ông H, bà T1 tiếp tục trả được cho ông T, bà Q 5.000.000 đồng. Như vậy ông H, bà T1 còn nợ lại ông T, bà Q 52.975.000 đồng. Sau đó, do dịch bệnh cộng thêm bà T1 bị bệnh nên ông bà kiếm tiền không được nhiều và nếu có cũng đều để lo cho bà T1.

Nay ông T, bà Q khởi kiện tại Tòa án yêu cầu giải quyết như sau: Buộc ông H, bà T1 phải thanh toán cho bà Lê Thị Kim Q và ông Huỳnh Văn T số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ 88.915.000 đồng (Tám mươi tám triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng), trong đó gồm:

+ Tiền gốc 52.975.000 đồng.

+ Tiền lãi tính trên 57.975.000 đồng tính từ ngày 25/01/2019 đến ngày 24/01/2020 (12 tháng) theo mức lãi suất 1,66%/tháng là 11.548.000 đồng.

+ Tiền lãi tính trên 52.975.000 đồng tạm tính từ ngày 24/01/2020 đến ngày 14/4/2022 (27 tháng 20 ngày) theo mức lãi suất 1,66%/tháng là 24.329.000 đồng.

Thì ông H, bà T1 có ý kiến như sau: Ông, bà thừa nhận còn nợ ông T, bà Q số tiền 52.975.000 đồng và đồng ý trả tiền. Đối với các khoản tiền lãi, do gia đình khó khăn, vả lại ông, bà không phải là mượn nợ nên xin ông T, bà Q không tính lãi.

Tại buổi làm việc hòa giải, ông H, bà T1 đã trả cho bà Q, ông T 20.000.000 đồng, còn lại 32.975.000 đồng thì ông H, bà T1 xin trả sau. Ông H, bà T1 không đồng ý trả lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Huỳnh Văn T, bà Lê Thị Kim Q yêu cầu giải quyết buộc bà Lương Thị T1 và ông Lê Đức H phải thanh toán cho vợ chồng ông T, bà Q số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ 45.977.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), trong đó gồm:

+ Tiền nợ gốc 32.975.000 đồng.

+ Tiền lãi tính trên 52.975.000 đồng từ ngày 24/01/2020 đến ngày 21/7/2022 (29 tháng 26 ngày) theo mức lãi suất 0,83%/tháng:  $52.975.000 \text{ đồng} \times 29 \text{ tháng} 26 \text{ ngày} (896 \text{ ngày}) \times 0,83\%/\text{tháng} (0,027\%/\text{ngày}) = 12.815.000 \text{ đồng}$ .

+ Tiền lãi tính trên 32.975.000 đồng từ ngày 22/7/2022 đến ngày 11/8/2022 (21 ngày) theo mức lãi suất 0,83%/tháng:  $32.975.000 \text{ đồng} \times 21 \text{ ngày} \times 0,83\%/\text{tháng} (0,027\%/\text{ngày}) = 187.000 \text{ đồng}$ .

Ông T không yêu cầu tính bất cứ khoản lãi nào khác.

Nộp kèm là Giấy ghi nợ được phô tô đối chiếu bản chính.

[2.1] Theo giấy ghi nợ có ghi: 24/01/2020 trả T 5.000.000 đồng, còn lại 52.975.000 đồng Lê Đức H, Lương Thị T1 còn nợ tiền cám T, Q 52.975.000 đồng, trong đó có chữ ký của ông H, bà T1.

Xét thấy quá trình tố tụng, bị đơn bà Lương Thị T1 và ông Lê Đức H thừa nhận ngày 24/01/2020, bà T1, ông H còn nợ lại ông T, bà Q số tiền mua thức ăn gia súc là 52.975.000 đồng, có ghi trong sổ nợ của ông T, bà Q, cho đến khi ông T, bà Q khởi kiện vẫn chưa trả được số tiền nợ này. Như vậy, thực tế giữa bà Q, ông T và bà T1, ông H có việc nợ tiền mua thức ăn gia súc và có việc ghi trong sổ nợ số tiền 52.975.000 đồng.

Ngày 21/7/2022, tại buổi hòa giải, ông H, bà T1 trả cho ông T, bà Q số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng do bà Q đếm và nhận tiền, việc này được ghi nhận trong biên bản hòa giải dưới sự thừa nhận của hai bên, số tiền ông H, bà T1 còn nợ lại 32.975.000 đồng.

Đây là các tình tiết không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2.2] Từ đó có căn cứ xác định, việc ông T, bà Q khởi kiện yêu cầu ông H, bà T1 thanh toán số tiền nợ 32.975.000 đồng cho ông T, bà Q là có cơ sở theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về lãi suất: Ông H, bà T1 thừa nhận từ ngày 24/01/2020 cho đến khi ông T, bà Q khởi kiện, ông bà không thanh toán được khoản tiền nợ nào. Như vậy, ông H, bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn ông T, bà Q đối với ông H, bà T1 từ ngày 24/01/2020 đến ngày 21/7/2022 trên số tiền nợ gốc 52.975.000 đồng theo mức lãi suất 0,83%/tháng và từ ngày 22/7/2022 đến khi xét xử sơ thẩm (ngày 11/8/2022) trên số tiền nợ gốc còn lại 32.975.000 đồng theo mức lãi suất 0,83%/tháng, đồng thời không yêu cầu thêm khoản lãi nào khác, là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, vì vậy có cơ sở chấp nhận. Số tiền lãi phải trả là 13.002.000 đồng (Mười ba triệu không trăm lẻ hai nghìn đồng):

+ Tiền lãi tính trên 52.975.000 đồng từ ngày 24/01/2020 đến ngày 21/7/2022 (29 tháng 26 ngày) theo mức lãi suất 0,83%/tháng:  $52.975.000 \text{ đồng} \times 29 \text{ tháng} 26 \text{ ngày} (896 \text{ ngày}) \times 0,83\%/\text{tháng} (0,027\%/\text{ngày}) = 12.815.712 \text{ đồng}$ . Ông T làm tròn là 12.815.000 đồng.

+ Tiền lãi tính trên 32.975.000 đồng từ ngày 22/7/2022 đến ngày 11/8/2022 (21 ngày) theo mức lãi suất 0,83%/tháng: 32.975.000 đồng x 21 ngày x 0,83%/tháng (0,027%/ngày) = 186.968 đồng. ông T làm tròn là 187.000 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Đức H và bà Lương Thị T1 phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Các Điều 351, 352, 353, 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T, bà Lê Thị Kim Q đối với bị đơn ông Lê Đức H, bà Lương Thị T1 về tranh chấp nghĩa vụ thanh toán.

Buộc ông Lê Đức H, bà Lương Thị T1 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Huỳnh Văn T, bà Lê Thị Kim Q số tiền 45.977.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), trong đó nợ gốc 32.975.000 đồng (Ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 11/8/2022 là 13.002.000 đồng (Mười ba triệu không trăm lẻ hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Đức H, bà Lương Thị T1 phải chịu 2.298.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng).

- Trả lại cho ông Huỳnh Văn T, bà Lê Thị Kim Q toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 2.223.000 đồng (Hai triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng) theo biên lai

thu tiền số 0009348 ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự (3);
- VKSND huyện Đức Linh (1);
- CC THADS huyện Đức Linh (1);
- TAND tỉnh Bình Thuận (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phan Thị Mỹ Dung**